

Số: 14/2019/QĐST-DS

M, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân. Ủy quyền lại cho ông **Lương Xuân D** – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 1956/2019/UQ-VPB ngày 18/3/2019).

- *Bị đơn:* Ông **Bạch Văn O**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận: Ông Bạch Văn O vay của Ngân hàng TMCP V chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung Hòa, Nhân Chính (*Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng*) theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử (Số LD1725401030) ngày

giải ngân 11/9/2017, với số tiền vay là **40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.2. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng và ông Bạch Văn O xác nhận: Tạm tính đến ngày 16/7/2019, ông Bạch Văn O còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **66.911.077** đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, chín trăm mười một nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **37.859.791** đồng;
- Nợ lãi: **26.640.999** đồng;
- Phạt chậm trả: **2.410.287** đồng.

2.3. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ngân hàng và ông Bạch Văn O cùng thống nhất: Ông Bạch Văn O sẽ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ trên trong vòng 03 kỳ, theo lộ trình trả nợ như sau:

Kỳ 01: Chậm nhất đến ngày 30/7/2019 thanh toán **10.000.000** đồng, hạch toán vào nợ gốc.

Kỳ 02: Chậm nhất đến ngày 30/8/2019 thanh toán **10.000.000** đồng, hạch toán vào nợ gốc.

Kỳ 03: Chậm nhất đến ngày 30/9/2019 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và các khoản nợ lãi còn lại.

2.4. Về lãi suất:

Ông Bạch Văn O tiếp tục phải chịu lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ (Tất toán).

Trường hợp ông Bạch Văn O thanh toán đúng theo sự thỏa thuận nêu trên thì có quyền làm đơn đến Ngân hàng để xin miễn giảm một phần đối với khoản nợ lãi, phạt chậm trả lãi.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng hạn mức giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Bạch Văn O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **1.673.000** đồng (*Bằng chữ: Một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền **1.290.000** đồng (*Bằng chữ: Một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2348** ngày 08/7/2019 tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình